

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 395
	Ngày: 14/11/2011

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại tờ trình số 3195/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2010; của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại công văn số 3787/BNV-TCBC ngày 29 tháng 10 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

1. Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Gia Lai (được thành lập theo Quyết định số 303/2005/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ) và Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu đường 19 (được thành lập theo Quyết định số 22/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 3 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai).

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Gia Lai; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu hình Quốc huy, trụ sở làm việc tại tỉnh Gia Lai; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Các Điều 37 và 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

3. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý gồm: Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban Quản lý tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Biên chế: biên chế công chức và biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý được tính trong tổng số biên chế công chức và biên chế sự nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 303/2005/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Gia Lai, bãi bỏ Quyết định số 22/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 3 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu đường 19.

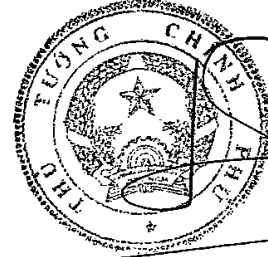
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- BQL các Khu công nghiệp tỉnh Gia Lai;
- BQL dự án đầu tư và xây dựng KKT cửa khẩu đường 19;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b).M.240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng